

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ MÙA HÈ ĐẾN RỒI

Thời gian thực hiện: 4 tuần (Từ ngày 31/03 đến ngày 25/04/2025)

Chủ đề nhánh: Thời tiết mùa hè

Trang phục mùa hè

Hoa quả mùa hè

Bé được làm gì trong mùa hè

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục (Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)
I: Lĩnh vực: Giáo dục phát triển thể chất			
1	1. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng, và chân <i>theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát và tập với các dụng cụ thể dục như: Gậy, vòng, nơ...</i>	- Thực hiện các động tác nhóm hô hấp, tay: lưng/bụng, lườn, chân trong giờ thể dục sang và bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất.	- Thể dục buổi sáng bài: Chú ong nhỏ - ĐT1: Ngủ hoa - ĐT2: Tay: Ong bay - ĐT3: Lưng, bụng: Ong - ĐT4: Chân: Ong đậu bông hoa
2	2. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay, bật tại chỗ, bật qua vạch kẻ, bật xa	- Bật xa bằng 2 chân 15 – 20cm	- HĐ chơi tập có chủ định: Bật xa bằng 2 chân 15 – 20cm - TCVD: Bắt bướm
3	3. Thực hiện phối hợp vận động tay-mắt tung bắt bóng với cô.	- Tung bóng bằng hai tay	- HĐ chơi tập có chủ định: Tung bóng bằng hai tay - TC: Chi chi chành chành
4	4. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	- Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng	- HĐ chơi tập có chủ định: Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng
5	Thực hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng, ném xa lên phía trước bằng một tay	- Bò chui qua cổng, ném bóng về phía trước	- HĐ chơi tập có chủ định: Bò chui qua cổng, ném bóng về phía trước

6	6. Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay, thực hiện “múa khéo”	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rón, nhào, khuấy, đảo, vò, xé - Tập khâu, luồn dây, cài cỏi cúc, buộc dây.	- HĐ chơi: Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi giúp trẻ phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay: Chơi nhặt lá cây, nhặt sỏi, chơi vò giấy, xé giấy
7	7. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: khâu vòng, tô, vẽ	- Tập cầm bút di màu, tô màu, vẽ - Chắp ghép hình - Lật mở trang sách.	- HĐH có chủ định: Vẽ tia nắng ông mặt trời, xếp hình ông mặt trời bằng vỏ hến, Tập di màu áo mùa hè, Tô màu ông mặt trời. - HDC: Xem sách tô màu trang phục mùa hè, xem tranh về các khu vui chơi tắm biển.
8	8. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. <i>Trẻ có 1 số hành vi ăn uống văn minh, lịch sự khi ăn Buffet Và ăn tự chọn</i>	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen trong ăn uống; ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn. - <i>Tập nề nếp văn minh, lịch sự khi ăn Buffet và ăn tự chọn.</i>	- Giờ ăn: Giúp trẻ nhận biết tên một số thực phẩm, các món ăn - HĐ chơi: Tổ chức cho trẻ chơi ở các góc: Nấu cho búp bê ăn, bán đồ chơi,.. - HDC: Dạy trẻ các hành vi trong giờ ăn, hành vi trong giờ học
9	9. Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen 1 giấc ngủ trưa	- Giờ ngủ trưa: Giáo viên tổ chức tốt giờ ngủ trưa cho trẻ, tạo cho trẻ có thói quen ngủ một giấc trưa
10	10. Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Tập đi vệ sinh, vứt rác đúng nơi quy định.	- HĐ chơi, hoạt động lao động tự phục vụ: Nhắc nhở trẻ rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, gọi cô khi có nhu cầu đi vệ sinh. - Nhắc nhở trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.

11	11. Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn.	- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước + Mặc quần áo, đi dép. - Nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Chuẩn bị chỗ ngủ.	- Giờ ăn: Hướng dẫn trẻ cầm thìa tự xúc cơm không để rơi vãi - Hoạt động lao động tự phục vụ - HĐNT: Chăm sóc vườn rau - HĐC: Cách xúc miệng, bé mặc áo, bé rửa tay, bé tập gấp quần áo, lau tủ đồ chơi.
12	12. Trẻ chấp nhận đội mũ khi ra nắng, mưa <i>Trẻ biết thực hiện các kỹ năng sơ tắt, đi giày, dép, kỹ năng mặc quần áo dưới sự hướng dẫn của cô giáo.</i>	- Tập cho trẻ thói quen đi nắng phải che ô, đội mũ <i>Tập cho trẻ 1 số kỹ năng sơ tắt, đi giày, dép, mặc quần, áo.</i>	- HĐDCNT: Nhắc nhở trẻ biết đội mũ, che ô khi đi dưới trời mưa, nắng để giữ gìn sức khỏe. - HĐC: Bé mặc áo
13	13. Biết tránh một số vật dụng , nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, ổ điện, lan can, cống nước, ao hồ, sông ngòi...)	- DCNT: Giáo dục trẻ phân biệt những hành động nguy hiểm không được làm, những nơi nguy hiểm không được lại gần. - HĐC: Dạy trẻ nhận biết một số nơi nguy hiểm.
14	14. Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (Leo trèo lan can, chơi nghịch vật sắc nhọn,...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh như không (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc, nhọn)	- DCNT: Giáo dục trẻ không được làm những hành động nguy hiểm, không chơi những vật dụng nguy hiểm.

II. Lĩnh vực: Giáo dục phát triển nhận thức			
15	16. Trẻ chơi bắt trước một số hành động quen thuộc của người gần gũi, sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc <i>Trẻ làm quen với các đồ dùng đồ chơi ở khu trải nghiệm và ở chợ quê</i>	- Ru em, bế em, cho em ăn, làm cô giáo... <i>- Tên đồ dùng, đồ chơi ở khu trải nghiệm, khu chợ quê và biết cách chơi với những đồ chơi đó.</i>	- HĐ Chiều: Chơi với vòng, chơi với đất nặn - HĐ chơi tập có chủ định: + NB: Quần sóoc, áo cộc tay - HĐNT: Chơi với sỏi, quan sát nải chuối, Chơi phòng thể chất
16	20. Trẻ biết chỉ/ nói tên lấy tên hoặc cất đồ dùng đồ chơi màu đỏ/ xanh/ vàng theo yêu cầu	- Vị trí không gian	- HĐ chơi tập có chủ định: Yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu trong thực hiện các hoạt động học:
17	21. Trẻ có khả năng nhận biết nhóm đồ chơi có số lượng (Một- nhiều)	- Đồ dùng đồ chơi to - nhỏ	- HĐ chơi tập có chủ định: Yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu trong thực hiện các hoạt động học: - HĐNT: QS Đu quay, dạo chơi vườn cổ tích, chơi phòng thể chất
III. Lĩnh vực: Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
18	22. Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động <i>Trẻ lau đồ dùng, đồ chơi dưới sự hướng dẫn của cô giáo.</i>	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói (Cất đồ chơi lên giá hoặc cất ba lô vào tủ...) - Nghe các câu hỏi: Cái gì? Làm gì? Để làm gì? Ở đâu?; Như thế nào?. <i>- Quan sát cô làm và làm theo sự hướng dẫn của cô</i>	- HĐ chơi, HĐ lao động tự phục vụ: Yêu cầu trẻ lấy, cất đồ chơi và làm một số việc tự phục vụ theo yêu cầu của cô. - HĐC: Lau tủ đồ chơi, cách xúc miệng, hướng dẫn đeo khẩu trang, Tập gấp quần áo
19	23. Trẻ trả lời các câu hỏi “Ai đây?”, “Cái gì đây?”. “...Làm gì?”; “Thế	- Nghe, trả lời và đặt câu hỏi Cái gì? Làm gì? Ở đâu? Thế nào? Để làm gì? Tại sao?.	- HĐ chơi tập có chủ định: Phát âm các từ, cụm từ trong giờ nhận biết, thơ, truyện:

	nào?” (Ví dụ: “Con gà gáy thế nào”?.....)		Từ: “Nắng như nung”, Thơ: “Bóng mây”, đi nắng, trăng sáng. - HĐ chơi: + Đạo chơi quan sát đồ chơi, cây cối trong sân trường,... - HĐNT: QS đu quay, cây hoa loa kèn, nải chuối, cây hoa phượng, chăm sóc vườn rau, chèo nôi, QS thời tiết, chơi với sỏi, chơi với lá cây, qs chiếc mũ, qs cây hoa hồng, chơi với lá mít, chơi với giấy,...
20	24. Trẻ có khả năng hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và các hành động của các nhân vật.	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý.	- HĐ chơi tập có chủ định: - Truyện: Chào buổi sáng, - HDC : Nghe kể chuyện “Cóc gọi trời mưa”
21	25. Trẻ có khả năng phát âm rõ tiếng	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	- Đón trả trẻ, trò chuyện hàng ngày: giao tiếp với cô, với bạn - HĐ chơi tập có chủ định: + Thơ: Bóng mây, đi nắng, Trăng sáng + Kể chuyện: Chào buổi sáng, Cóc gọi trời mưa - Chơi tập ở các góc: Góc xem tranh
22	26. Trẻ có khả năng đọc được bài thơ, đồng dao, ca dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 – 4 tiếng. - Nghe và đọc các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố đơn giản. <i>- Nghe và đọc thuộc những bài thơ, đồng</i>	- HĐ chơi tập có chủ định: + Đọc bài thơ: Bóng mây, đi nắng, trăng sáng - DCNT: Đọc cùng cô các bài đồng dao: Dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng, chỉ chỉ chành chành, nu na nu nống, kéo cưa lừa sẻ, rồng

	<i>Trẻ đọc thuộc được những bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ ngắn.</i>	<i>dao, ca dao, tục ngữ ngắn như: bài thơ “Bạn mới”; “Yêu mẹ”, “Hoa nở”, “Đi dép”, bài đồng dao: Dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, chi chi chành chành....</i>	rắn lên mây, thả đĩa ba ba,
23	27. Trẻ nói được câu đơn, câu có 5- 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	- Các hoạt động diễn ra trong ngày của trẻ: Giao tiếp với cô và các bạn. - HĐ chơi- tập có chủ định: NB Các hoạt động trong mùa hè, thời tiết mùa hè, nhận biết quần sooc áo cộc tay, bé được làm gì trong mùa hè - HDC : Xem tranh về các hoạt động, xem tranh ảnh các khu vui chơi tắm biển
24	28. Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau:	- Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau để; Chào hỏi trò chuyện; - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “ con gì đây? Cái gì đây?	- HĐ/đón trẻ, trả trẻ, giờ ăn, sinh hoạt hàng ngày - HĐ chơi: Chơi với búp bê, nấu ăn, bán hàng - HĐ chơi tập có chủ đích: Yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu trong thực hiện các hoạt động học.
25	29. Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	- HĐ/đón trẻ, trả trẻ, giờ ăn, sinh hoạt, trò chuyện hàng ngày, - HĐ chơi: Chơi với búp bê, nấu ăn, bán hàng, nghe điện thoại.
	IV: Lĩnh vực: Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, thẩm mỹ		
26	30. Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Thực hiện một số yêu cầu đơn giản của cô	- HĐ chiều: Bé mặc áo, cách xúc miệng, lau tử đồ chơi, bé tập gấp quần áo.

27	31. Trẻ thể hiện điều trẻ thích và không thích <i>Trẻ thực hiện được 1 số kỹ năng dưới sự hướng dẫn của cô giáo</i>	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi <i>- Thực hiện 1 số kỹ năng gấp quần áo, gấp khăn mặt...</i>	- HĐNT: Chơi với giấy - HDC: Chơi với đất nặn - HĐ chiều: Bé mặc áo, bé tập gấp quần áo.
28	32. Trẻ có khả năng biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh	- Đón trẻ, hoạt động chơi, hoạt động học
29	34. Biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ	- Thể hiện một số trạng thái và cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.	- HĐ chơi. - HĐ góc. + Trò chơi: Nghe điện thoại
30	37. Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò cho chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại....)	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định	- HĐ chơi - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi - HDG: Bế búp bê, ru búp bê ngủ, chơi bán hàng.
31	38. Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn, chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- HĐ chơi - DCNT - Giờ đón, trả trẻ
32	39. Thực hiện 1 số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện 1 số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Xếp hàng chờ lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	- HĐ chơi, HĐ lao động tự phục vụ: Yêu cầu trẻ lấy, cất đồ chơi và làm một số việc tự phục vụ theo yêu cầu của cô. + Chơi trò chơi: Bán hàng
33	40. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc. <i>Trẻ biết sử dụng 1 số dụng cụ âm nhạc</i>	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc <i>- Hát kết hợp gõ đệm 1 số dụng cụ âm</i>	- HĐ chơi tập có chủ định: Nghe giai điệu bài hát, thể hiện tình cảm đối với bài hát: + Dạy hát: Mùa hè đến rồi, nắng sớm + VĐTN: Trời nắng trời mưa + Sinh hoạt văn nghệ cuối chủ đề. - TCAN: Tai ai tình

	<i>trong phòng âm nhạc</i>	<i>nhạc dưới sự hướng dẫn của giáo viên.</i>	- HĐC: + Nghe hát: Cho tôi đi làm mưa với, + Ôn bài hát: ếch ộp,
34	41. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc) <i>Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý, hướng dẫn và giúp đỡ của người</i>	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, xếp hình. - Xem tranh. <i>- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo sự hướng dẫn của cô giáo hoặc người lớn.</i>	- HĐ chơi tập có chủ định: + Tập di màu áo mùa hè. + Vẽ tia nắng ông mặt trời + Tạo hình ông mặt trời bằng ống mút + Tô màu ông mặt trời - Chơi góc: + Xếp hình: Xếp ô tô, ngôi nhà, xếp đường đi,... - HĐC: Xem sách tô màu trang phục mùa hè.

II. Môi trường giáo dục

1. Môi trường giáo dục trong lớp

- Các góc chơi: Góc hoạt động với đồ vật, góc búp bê, góc sách truyện, góc vận động
- Bàn, ghế, đồ dùng của cô, đồ dùng của trẻ
- Trang trí lớp phù hợp với chủ đề: Mùa hè đã đến.
- Một số nguyên phế liệu sưu tầm từ giáo viên, phụ huynh,..

2. Môi trường giáo dục trong lớp:

- Sân chơi
- Góc thiên nhiên
- Góc tuyên truyền

KẾ HOẠCH TUẦN I

Chủ đề nhánh: Thời tiết mùa hè

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 31/03 - 04/04/2025)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức:

- Trẻ biết đặc điểm của thời tiết mùa hè: trời nắng nóng, có mưa rào.
 - Trẻ biết tên và hiểu được ý nghĩa của bài hát quốc ca.
 - Biết tên bài tập và biết các động tác trong bài thể dục sáng, bài chú ong nhỏ.
- Biết tên góc chơi và các trò chơi thao tác vai.

2. Kỹ năng:

- Trẻ phát âm rõ, trả lời được các câu hỏi: Cái gì? Thế nào? Vì sao? Rèn kỹ năng chú ý nghe hát.
- Trẻ hít vào, thổi ra khi làm động tác “Ngủ hoa”, biết phối hợp tay, chân khi tập bài thể dục sáng.
- Trẻ làm các thao tác như: Nấu ăn, ru em, cho em ăn, cho em ngủ, khám bệnh, biết giờ sách, xem tranh, biết cầm dây khâu vòng thành chuỗi, xếp bàn, ghế, xếp ngôi nhà,....

3. Thái độ:

- Trẻ thích đến lớp, biết mặc quần áo phù hợp với thời tiết.
- Hứng thú tập thể dục sáng cùng cô và bạn.
- Trẻ lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định.

II. CHUẨN BỊ

- Phòng, lớp sạch sẽ, thoáng, có đủ đồ chơi, tranh, ảnh.
- Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn, xắc xô.cờ
- Tranh ảnh theo chủ đề, đồ chơi ở các góc:
 - + Góc búp bê: Búp bê, bát, thìa, ca cốc, đồ chơi bác sĩ,...
 - + Góc sách truyện: Tranh, ảnh về thời tiết mùa hè.
 - + Góc HĐVĐV: Các khối nhựa tam giác, vuông, chữ nhật, bộ khâu vòng, sáp màu,

II. CHUẨN BỊ

- Phòng, lớp sạch sẽ, thoáng, có đủ đồ chơi, tranh, ảnh.
- Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn, xắc xô.
- Tranh ảnh theo chủ đề Mùa hè đến rồi, đồ chơi ở các góc.
 - + Góc búp bê: Búp bê, bát, thìa, ca cốc, đồ chơi bác sĩ,...
 - + Góc sách truyện: Tranh, ảnh: ông mặt trời, mưa, sấm chớp,...
 - + Góc HĐVĐV: Các khối nhựa tam giác, vuông, chữ nhật, bộ khâu vòng, sáp màu, giấy vẽ,.....

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Thứ Hoạt động	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, trò truyện	- Cô làm vệ sinh, thông thoáng phòng nhóm sạch sẽ, chuẩn bị đồ dùng , đồ chơi ở các góc. - Đón trẻ từ 6h30 đến 7h45 phút.				

	- Trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ ở lớp, ở nhà. - Dự kiến nội dung trò chuyện: + Thời tiết mùa hè: Ông mặt trời, mây, nắng, mưa, sấm, chớp,... - Thứ hai đầu tuần cho trẻ nghe quốc ca - Những sự kiện nổi bật trong tuần:				
Thể dục sáng	Bài: Chú ong nhỏ a. Khởi động: Cho trẻ làm “Một đoàn tàu” kết hợp các kiểu đi: đi chậm, đi nhanh, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn. b. Trọng động: BPTC: Cho trẻ tập cùng cô các động tác: - ĐT1: Ngủi hoa Trẻ hít thật sâu và thở ra từ từ nói “thơm quá” - ĐT2: Tay: Ong bay: TTCB: Đứng tự nhiên 2 tay thả xuôi. Đưa 2 tay sang ngang vẫy vẫy và nói “ong bay” sau đó hạ tay xuống. - ĐT3: Lưng, bụng: Ong hút mật TTCB: Đứng chân ngang vai, tay thả xuôi. Cúi xuống đưa 2 tay về phía sau và nói “Mật ngọt” sau đó đứng thẳng. - ĐT4: Chân: Ong đậu bông hoa TTCB: Đứng tự nhiên 2 tay thả xuôi. Ngồi xuống 2 tay đặt lên đầu gối, đứng lên c. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 – 2 phút quanh sân tập				
Đạo chơi ngoài trời	- Quan sát về thời tiết - Trò chơi: Trời nắng trời mưa	- Chăm sóc vườn rau - Trò chơi: Gà trong vườn rau	- Chơi với sỏi - Trò chơi: Bóng tròn to	- Chơi với lá cây - Trò chơi: Gieo hạt	- Quan sát Cây hoa loa kèn - Trò chơi: Gieo hạt
	Chơi tự do				
Chơi tập có chủ định	* Vận động Bò chui qua cổng, ném bóng về phía trước. * TC: Chi chi chành chành * NH : Mùa hè đến	* Nhận biết: Thời tiết mùa hè. * TC: Con bộ rùa	* Âm nhạc Dạy hát: Mùa hè đến. - Trò chơi: Tai ai tinh * Bài hát: Mùa hè	* Thơ: Bóng mây * TC : Thi xem ai nhanh	* Hoạt động: Vẽ tia nắng mặt trời * Đọc thơ: Bóng mây
Chơi tập ở các góc	- Góc búp bê: Nấu ăn, cho em ăn, ru em ngủ,.... - Góc HĐVDV: Xếp nhà, xếp đường đi, xếp ông mặt trời...				

	- Góc sách, truyện: Xem tranh về các hiện tượng của thời tiết. * Trò truyện: - Cô cho trẻ thăm quan đồ chơi ở các góc và trò chuyện với trẻ: + Đây là cái gì? Khối nhựa màu gì? Tranh vẽ cái gì? + Con thích chơi với đồ chơi gì? Con chơi cùng bạn nào? * Quá trình chơi: - Cô gợi ý cho trẻ vào các góc chơi, bao quát động viên trẻ chơi. Cô chơi cùng trẻ và gợi hỏi: - Góc HĐVĐV: + Con đang xếp cái gì? Khối nhựa màu gì? + Con xếp ông mặt trời bằng gì? - Góc sách, truyện: + Tranh vẽ cái gì đây? Ông mặt trời màu gì? Đám mây đâu? + Mưa to hay nhỏ? - Góc Búp bê: + Con đang nấu món gì? Con cho em ăn gì? + Con ru em ngủ đi. + Bác bán hàng gì vậy? Cô chú ý hướng dẫn chơi cùng trẻ kém. * Kết thúc: Cô nhận xét và cho trẻ cất đồ chơi.				
Chơi tập buổi chiều	- Trò chơi: Lộn cầu vòng. - Hướng dẫn đeo khẩu trang	- Trò chơi: Nu na nu nống - Nghe hát: Cho tôi đi làm mưa với	- Trò chơi: Thả đĩa ba ba - Cách xúc miệng	- Trò chơi: Dung dăng dung dẻ - Dạy trẻ nhận biết một số nơi nguy hiểm	-Trò chơi: Trời nắng, trời mưa. - Bé mặc áo
	Chơi tự chọn				
Vệ sinh trả trẻ	- Vệ sinh trẻ sạch sẽ quần áo gọn gàng. - Trả trẻ từ 16h đến 17h. - Chuẩn bị tư trang ba lô đầy đủ cho trẻ ra về - Trao đổi với phụ huynh về những bất thường của trẻ thời gian trẻ trong ngày.				

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

Thứ hai ngày 31 tháng 03 năm 2025

I. MỤC ĐÍCH

- Nhận biết được tên, một vài đặc điểm của thời tiết mùa hè: Trời nắng, nóng bức, có mưa rào. Biết tên bài tập, biết các động tác. Biết đeo khẩu trang đúng cách.
- Trẻ quan sát, trò chuyện cùng cô về thời tiết mùa hè. Rèn khả năng thực hiện bài tập theo yêu cầu của cô, rèn kỹ năng bò chui qua cổng, ném bóng về phía trước. Rèn sự khéo léo của đôi tay.
- Trẻ hứng thú trả lời câu hỏi của cô. Trẻ hứng thú tập thể dục và chơi cùng bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- Sân chơi an toàn, đồ chơi ngoài trời sạch sẽ.
- Sân tập sạch sẽ an toàn,
- Khẩu trang, đồ chơi

III. TIẾN HÀNH

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời: * Quan sát về thời tiết mùa hè. - Cô cùng trẻ vận động hát bài “Trời nắng, trời mưa” và trò chuyện: + Cô vừa hát bài gì? Bài hát nói về điều gì? + Các con thấy thời tiết hôm nay thế nào? + Trời có nắng không? Trên bầu trời có gì? + Con có nhìn thấy ông mặt trời không? + Trời nóng hay lạnh? + Các con phải mặc quần áo thế nào? + Hôm nay có gió không? Vì sao con biết? - Cô động viên khích lệ trẻ trả lời -> Giáo dục: Đi nắng phải đội mũ nón, nhắc trẻ mặc quần áo phù hợp với thời tiết. * Trò chơi: Trời nắng, trời mưa. - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần. - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi. * Chơi tự do - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích 2. Chơi tập có chủ định: Vận động: Bò chui qua cổng ném bóng về phía trước a. Khởi động: Cho trẻ làm đoàn tàu khởi động đi các kiểu đi: chậm, nhanh, chạy, đi bình thường. Sau đó đứng lại thành vòng tròn. b. Trọng động * BTPTC: Chú ong nhỏ - Cô cho trẻ tập cùng cô các động tác. Chú ý nhấn mạnh động tác chân, tay. - ĐT1: Tay: Ong bay: TTTCB: Đứng tự nhiên 2 tay thả xuôi. Đưa 2 tay sang ngang vẫy vẫy và nói “ong bay” sau đó hạ tay xuống. - ĐT2: Lưng, bụng: Ong hút mật TTTCB: Đứng chân ngang vai, tay thả xuôi. Cúi xuống đưa 2 tay về phía sau và nói “Mật ngọt” sau	-Trẻ hát cùng cô -Trẻ trả lời -Trẻ lắng nghe -Trẻ chơi trò chơi -Trẻ chơi theo ý thích -Trẻ đi các kiểu -Trẻ tập cùng cô

đó đứng thẳng. - ĐT3: Chân: Ong đậu bông hoa TTCB: Đứng tự nhiên 2 tay thả xuôi. Ngồi xuống 2 tay đặt lên đầu gối, đứng lên * VĐCB: Bò chui qua cổng ném bóng về phía trước - Cô giới thiệu tên bài tập. - Cô tập mẫu lần 1 không giải thích. - Cô gọi 1 trẻ lên tập thử. - Cho trẻ tập lần lượt. Cô bao quát, động viên khích lệ trẻ tập. - Lần 2 cô cho trẻ tập dưới hình thức thi đua 2 đội. - Cô gọi 1 vài trẻ lên tập và sửa sai cho trẻ. Hỏi trẻ: Con vừa làm gì? => GD: Trẻ tập thể dục cho khỏe mạnh, nhanh nhẹn. - Cô gọi 1 trẻ lên tập lại. * TC: Chi chi chành chành. - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi: Cho trẻ chơi 2- 3 lần c. Hồi tĩnh: Cô nhận xét và tuyên dương trẻ. * NH : Mùa hè đến 3. Chơi tập buổi chiều * Trò chơi: Lộn cầu vòng - Cô giới thiệu tên TC, Cc cho trẻ chơi 2 - 3 lần. * Hướng dẫn trẻ đeo khẩu trang. - Cô trò chuyện cùng trẻ : Cô đưa chiếc khẩu trang và hỏi trẻ đây là cái gì? Có tác dụng gì? Chiếc khẩu trang có đặc điểm gì? Mặt trong có tác dụng gì? Mặt ngoài có tác dụng gì? hai quai có tác dụng gì? - Cô hướng dẫn trẻ đeo khẩu trang: đeo mặt trong tiếp xúc với mũi và mặt vì mặt này có khả năng hút ẩm, mặt ngoài ra ngoài vì mặt này sẽ có khả năng chống nước. Đeo 2 quai lên 2 bên tai. - Khẩu trang phải đeo kín mũi và miệng. - Khi đeo khẩu trang thì cần quai đeo và tuyệt đối không chạm vào mặt trong của khẩu trang . - Trẻ thực hành đeo khẩu trang -> GD: Khẩu trang khi đã đeo thì không được chạm đến có thể đưa vi khuẩn lây nhiễm từ tay qua các lớp khẩu trang đi vào đường hô hấp. Tháo bỏ khẩu trang bỏ vào thùng rác có nắp đậy. Rửa tay ngay khi vứt khẩu trang vào trong thùng rác. * Chơi tự chọn - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích.	- Trẻ lắng nghe - Trẻ lên tập - Trẻ chú ý - Trẻ chơi trò chơi - Trẻ chơi vui vẻ - Trẻ trò chuyện cùng cô - Trẻ chú ý - Trẻ thực hiện - Trẻ chú ý lắng nghe - Trẻ chơi theo ý thích
---	--

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

*** Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....
.....
.....

*** Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....
.....

*** Trao đổi với phụ huynh:**

.....
.....

Thứ ba ngày 01 tháng 04 năm 2025

I. MỤC ĐÍCH

- Biết được tên gọi, đặc điểm của các loại rau. Nhận biết được một vài đặc điểm của thời tiết mùa hè như: trời nắng, nóng, mưa rào, sấm chớp. Nhớ tên bài hát: Cho tôi đi làm mưa với, hiểu nội dung bài hát
- Trẻ phát âm rõ, trả lời được các câu hỏi của cô về đặc điểm của các loại rau. Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô về đặc điểm của thời tiết mùa hè như: trời nắng, nóng, mưa rào, sấm chớp. Trẻ hứng thú nghe cô hát, thích ngẫu hứng cùng cô.
- Trẻ biết giữ gìn sức khỏe: đi nắng phải đội mũ nón, đi mưa thì che ô, mặc áo mưa,...

II. CHUẨN BỊ:

- Vườn rau trường
- Tranh về các hiện tượng tự nhiên như: Ông mặt trời, mưa rào, sấm chớp.
- Xắc xô, thanh gõ.

III. TIẾN HÀNH

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời * Chăm sóc vườn rau - Cô cùng trẻ đi vào vườn rau của trường. - Các con xem có rau gì đây? Bên này là rau gì? - Để có vườn rau đẹp các con phải làm gì? - Rau có ích lợi gì cho cơ thể? - Hôm nay cô và chúng mình cùng chăm sóc, nhổ cỏ cho vườn rau nhé! - Cô cho trẻ thực hiện và nhắc trẻ để cỏ gọn và bỏ thùng rác. - Cô bao quát nhắc nhở trẻ trong khi thực hiện. - Cô giáo dục trẻ ăn nhiều rau và không dẫm lên vườn rau. * Trò chơi: Gà trong vườn rau. - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần. - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.	-Trẻ đi cùng cô -Trẻ trả lời -Trẻ lắng nghe

* Chơi tự do - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích 2. Chơi tập có chủ định: Hoạt động: Nhận biết thời tiết mùa hè HD1: Gây hứng thú: - Cô cùng trẻ hát bài: Mùa hè đến. + Các con vừa hát bài hát gì? Bài hát nói về điều gì? - Cô dẫn dắt vào bài. HD2: Trạng tâm * Cô cho trẻ quan sát tranh đám mây đang bay trên trời, ông mặt trời, mưa, sấm chớp. Cô hỏi: + Bức tranh vẽ gì đây? + Con nhìn thấy gì? (Mây bay trên trời). + Con thấy đám mây có màu gì? Ông mặt trời màu gì? + Ông mặt trời giống hình gì? Đây là cái gì? + Các hạt mưa to hay nhỏ? Trời mưa rào còn có gì nữa? + Mùa hè trời nắng, con thấy ánh nắng có màu gì? - Khuyến khích trẻ trả lời. - Cô giới thiệu: Ông mặt trời toả ánh nắng chói chang nên nhìn vào mặt trời con sẽ bị chói mắt. mùa hè trời nắng nóng hay có mưa rào. Và đến kì nghỉ hè các con đi nghỉ mát, tắm biển, đi du lịch. -> Giáo dục trẻ: Các con khi ra nắng phải đội mũ nón, phải tắm rửa, giữ gìn cho cơ thể, quần áo luôn sạch sẽ. - Cho trẻ chơi: Tranh gì biến mất Thi ai nói nhanh - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và chơi cùng trẻ. HD3: Kết thúc: Cô nhận xét và cho trẻ chơi TC: Trời nắng, trời mưa * TC: Con bỏ rùa 3. Chơi tập buổi chiều * Trò chơi: Nu na nu nống - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần. * Nghe hát: Cho tôi đi làm mưa với - Cho trẻ quan sát tranh về mưa, cô hỏi: + Bức tranh vẽ gì? Mưa xuống làm cây cối thế nào? - Khuyến khích trẻ trả lời. - Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả. - Cô hát cho trẻ nghe 2 - 3 lần. - Đàm thoại giảng nội dung bài hát. - Cô hát lại 1 vài lần khích lệ trẻ ngẫu hứng cùng cô.	-Trẻ chơi tự do -Trẻ hát -Trẻ quan sát -Trẻ trả lời -Trẻ chú ý - Trẻ lắng nghe -Trẻ chơi vui vẻ - Trẻ chơi vui vẻ - Trẻ quan sát - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe
---	--

* Chơi tự chọn - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích.	-Trẻ chơi theo ý thích
--	------------------------

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

*** Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....

*** Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....

*** Trao đổi với phụ huynh:**

.....

Thứ tư ngày 02 tháng 04 năm 2025

I. MỤC ĐÍCH

- Biết các trò chơi với sỏi, biết cách xếp sỏi thành các hình khác nhau. Biết tên bài hát hiểu nội dung bài hát: Mùa xuân đến. Biết cầm cốc, uống nước xúc miệng.
- Trẻ nói được đặc điểm màu sắc viên sỏi. Chú ý lắng nghe cô hát, vận động nhịp nhàng theo cô. Rèn kỹ năng xúc miệng
- Hứng thú chơi với sỏi. Trẻ thích thú tham gia vào các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ:

- Rổ đựng viên sỏi, sân chơi an toàn, đồ chơi ngoài trời.
- Sân tập sạch sẽ, an toàn, xắc xô, bóng nhựa, búp bê, rổ.
- Cốc, ca, nước.

III. TIẾN HÀNH

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời * Chơi với sỏi - Cô trò chuyện về chủ đề. - Cô cùng trẻ đi dạo quanh sân trường hít thở không khí trong lành - Cho trẻ quan sát viên sỏi, trò chuyện: + Đây là cái gì? Viên sỏi có màu gì? + Các con biết trò chơi gì với sỏi? - Động viên khích lệ trẻ trả lời. - Cô giới thiệu với trẻ về các trò chơi với sỏi. -> GD: Trẻ khi chơi xong phải vệ sinh tay sạch sẽ. * Trò chơi: Bóng tròn to - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần. - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi. * Chơi tự do	-Trẻ đi dạo cùng cô - Trẻ quan sát -Trẻ trả lời -Trẻ chú ý -Trẻ chơi trò chơi

- Sáng dậy mẹ cho cách con xúc miệng, rồi ăn sáng và đi đến lớp - Cô cầm cái cốc hỏi trẻ cô có cái gì? Để làm gì? - Cô cho trẻ thực hiện (chú ý trẻ nào chưa làm được cô bắt tay cho trẻ) - Cô giáo dục trẻ hàng ngày sáng ngủ dậy chúng mình phải xúc miệng và khi ăn xong nhớ uống nước rồi mới đi ngủ * Chơi tự chọn - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích.	-Trẻ quan sát -Trẻ trả lời - Trẻ thực hiện - Trẻ lắng nghe -Trẻ chơi theo ý thích
---	---

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:

.....

.....

.....

* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:

.....

.....

* Trao đổi với phụ huynh:

.....

.....

Thứ năm ngày 03 tháng 04 năm 2025

I.MỤC ĐÍCH

- Biết được tên, đặc điểm của lá cây, biết các trò chơi với lá cây. Biết tên bài thơ, hiểu nội dung bài thơ: Bóng mây. Biết làm các con vật bằng lá dừa.
- Trẻ xếp lá cây, xâu lá cây thành chuỗi.Trẻ phát âm rõ, thuộc thơ, biết đọc thơ cùng cô. Rèn sự khéo léo của đôi tay.
- Có ý thức giữ gìn môi trường sạch sẽ. Trẻ yêu quý, kính trọng mẹ.

II. CHUẨN BỊ:

- Sân chơi sạch sẽ, an toàn, lá cây, đồ chơi ngoài trời.
- Tranh thơ: Bóng mây
- Lá dừa, kéo, bút lông.

III. TIẾN HÀNH

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời * Chơi với lá cây - Cô cho trẻ đi dạo quanh sân trường vừa đi vừa hát bài: “Mùa hè đến” - Cô trò chuyện về chủ đề: + Các con nhìn xem trên sân trường có cây cảnh gì? + Đây là cái gì? Lá cây màu gì? Vì sao lá lại rụng + Vì sao lá cây lại có màu vàng, màu nâu?	-Trẻ hát cùng cô -Trẻ trả lời

+ Các con biết trò chơi những trò chơi gì với lá cây? Lá cây có thể xé thành hình gì? - Động viên trẻ trả lời. Và giới thiệu về các trò chơi với lá cây. - Cho trẻ chơi với lá cây. - Cô bao quát động viên khích lệ trẻ chơi => Giáo dục trẻ: Khi chơi với lá cây xong phải cất gọn gàng và rửa tay sạch sẽ. * Trò chơi: Gieo hạt - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần. * Chơi tự do - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích 2. Chơi tập có chủ định: Thơ: Bóng mây HĐ1: Gây hứng thú: - Cô cùng trẻ hát bài: Mùa hè đến - Cô hỏi trẻ vừa hát bài hát nói về mùa gì? - Cô cùng trẻ trò chuyện về thời tiết mùa hè HĐ2: Trọng tâm: - Cô đọc cho trẻ nghe lần 1. - Cô giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả. - Giảng nội dung bài thơ bằng cách đọc chậm lời thơ. - Cô đọc lần 2 kết hợp tranh minh họa. - Đàm thoại: + Cô vừa đọc bài thơ gì? Bài thơ nói về điều gì? + Mẹ phải làm gì ngoài đồng? Em bé ước điều gì?... - Cô khuyến khích trẻ trả lời. => Giáo dục trẻ: Không được đi chơi nắng, đi ra đường phải đội mũ. Biết yêu thương mẹ vất vả. - Cô dạy trẻ đọc: + Cho cả lớp đọc 2 - 3 lần + Chia tổ, nhóm, cá nhân đọc - Khuyến khích trẻ đọc. Cô chú ý sửa sai cho trẻ - Cô đọc lại 1 lần cho trẻ nghe. HĐ3: Kết thúc: Cô nhận xét và cho trẻ chơi TC: Trời nắng, trời mưa. * TC: Thi xem ai nhanh 3. Chơi tập buổi chiều * Trò chơi: Dung dăng dung dẻ - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần * Dạy trẻ nhận biết 1 số nơi nguy hiểm - Cô lần lượt đưa tranh một số nơi nguy hiểm ra cho trẻ	- Trẻ chú ý - Trẻ chơi - Trẻ chú ý - Trẻ chơi trò chơi - Chơi theo ý thích - Trẻ hát cùng cô - Trẻ trả lời - Nghe cô đọc thơ - Trẻ trả lời - Trẻ chú ý - Trẻ đọc thơ - Tổ, nhóm, cá nhân đọc - Trẻ chơi cùng cô - Trẻ chơi trò chơi - Trẻ quan sát
---	--

quan sát: Chơi dưới lòng đường, gần khu vực ao, hồ, sông suối. Hỏi trẻ: + Đây là đâu? Những nơi này như thế nào? + Các con có được chơi và lại gần không? Vì sao? - Cô giảng giải cho trẻ biết sự nguy hiểm khi chơi ở những khu vực đó và khuyến khích trẻ nhắc lại. - Cô nhận xét kết hợp giáo dục trẻ biết tránh xa không chơi gần các khu vực đó. * Chơi tự chọn. Cô gợi ý trẻ tự chọn đồ chơi.	-Trẻ trả lời - Trẻ chú ý -Trẻ chơi các góc
---	--

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

* Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:

.....

* Kế hoạch sửa đổi bổ sung:

.....

* Trao đổi với phụ huynh:

.....

Thứ sáu ngày 04 tháng 04 năm 2025

I. MỤC ĐÍCH

- Biết tên gọi, đặc điểm của cây hoa loa kèn. Biết đặc điểm, màu sắc của ông mặt trời. Biết tự mặc áo.
- Trẻ chỉ và nói được tên, đặc điểm của cây hoa loa kèn. Biết cầm bằng 3 đầu ngón tay để tạo thành ông mặt trời. Rèn kỹ năng của các ngón tay để mặc áo.
- Biết chăm sóc cây xanh, cây cảnh không ngắt lá, bẻ cành. Trẻ hứng thú tham gia xếp hình. Hứng thú tham gia hoạt động cùng cô và các bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- Cây hoa loa kèn, đồ chơi ngoài trời sạch sẽ.
- Bàn, ghế, sách, xấp màu.
- Áo, đồ chơi

III. TIẾN HÀNH

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời * Quan sát: Cây hoa loa kèn - Cô cùng trẻ đi dạo vừa hát bài: “Mùa hè đến” quanh sân trường - Cô cùng trẻ quan sát cây hoa loa kèn, cô hỏi: + Đây là cây gì? + Ai có nhận xét gì về cây hoa loa kèn? + Thân cây có màu gì? Lá cây đâu? Lá cây màu gì?	-Trẻ quan sát -Trẻ trả lời

+ Hoa đâu? Hoa có màu gì? Trồng cây để làm gì?... - Khuyến khích trẻ trả lời. - Giáo dục trẻ: Chăm sóc bảo vệ cây, không bẻ cành vật hoa. * Trò chơi: Gieo hạt - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần. - Cô bao quát và động viên trẻ sau mỗi lần chơi. * Chơi tự do - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và cho trẻ chơi theo ý thích 2. Chơi tập có chủ định: Hoạt động: Vẽ tia nắng ông mặt trời a. Hoạt động 1: Gây hứng thú: - Cho trẻ hát bài: Cháu vẽ ông mặt trời + Các con vừa hát bài gì? Bài hát nói về cái gì? + Ông mặt trời màu gì? - Cô dẫn dắt vào bài. b. Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm - Trời tối, trời sáng. - Cô cho trẻ quan sát mẫu, cô hỏi: + Đây là cái gì? Ông mặt trời màu gì? + Ông mặt trời có hình gì?... - Cô vẽ cho trẻ xem 2 lần, lần 2 kết hợp phân tích cách vẽ: Cô cầm bút bằng tay phải cụ cầm bằng ba đầu ngón tay, cô vẽ các tia nắng bằng các nét xiên cách đều nhau. Và cô đó vẽ được các tia nắng cho ông mặt trời rồi. - Trẻ thực hiện: Cô bao quát, hướng dẫn và giúp trẻ. - Cô khuyến khích trẻ vẽ, và trò chuyện cùng trẻ. + Con đang làm gì? Con vẽ cái gì? để làm gì? - Trưng bày sản phẩm - Cô nhận xét, khen trẻ. + Hôm nay các con được học gì? - Giáo dục trẻ: Giữ gìn sản phẩm của mình và biết cất đồ dùng học tập đúng nơi quy định. c. Hoạt động 3: Kết thúc: Cô cho trẻ chơi trò chơi: Trời nắng, trời mưa. * Đọc thơ: Bóng mây 3. Chơi tập buổi chiều	-Trẻ chú ý -Trẻ chơi trò chơi -Trẻ chơi theo ý thích -Trẻ hát cùng cô -Trẻ trả lời -Trẻ quan sát -Trẻ trả lời -Trẻ chú ý quan sát -Trẻ vẽ -Trẻ trả lời -Trẻ trưng bày S phẩm -Trẻ trả lời -Trẻ chú ý -Trẻ chơi trò chơi - Trẻ đọc
---	--

* Trò chơi: Trời nắng, trời mưa - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi. - Cô chơi cùng trẻ 3 – 4 lần.	-Trẻ chơi vui vẻ
* Bé mặc áo - Cô đưa cho trẻ xem chiếc áo rồi hỏi trẻ cô có cái gì đây? - Cô mặc cho một trẻ và hướng dẫn trẻ cách mặc, cho trẻ tự mặc (cô bao quát trẻ mặc) => Giáo dục trẻ mặc áo cho cơ thể không bị lạnh.	-Trẻ chú ý -Trẻ mặc áo -Trẻ chú ý
* Chơi tự chọn - Cô gợi ý cho trẻ chọn đồ chơi và vào các góc chơi, chơi theo ý thích.	-Trẻ chơi theo ý thích

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

*** Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ:**

.....

.....

.....

*** Kế hoạch sửa đổi bổ sung:**

.....

.....

*** Trao đổi với phụ huynh:**

.....

.....

Đánh giá của ban giám hiệu:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Gia Tiên, ngày tháng.... năm 2025

Phạm Thị Huệ